

76.

HỆ THỐNG HOÁ CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2004

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2693/QĐ-UB

Hải Phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy định tạm thời về quản lý khai thác, sử dụng đường vận chuyển, bến bãi để chứa và trung chuyển cát sỏi lòng sông và cửa biển thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, căn cứ Luật Đất đai, Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường; căn cứ Pháp lệnh Đê điều, Pháp lệnh Phòng chống lụt bão, Pháp lệnh Quản lý khai thác công trình thủy lợi;
- Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 76/2000/NĐ-CP ngày 15/12/2000 về việc quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản, số 35/CP ngày 23/4/1997 về việc xử lý vi phạm hành chính những vi phạm về Luật Khoáng sản, số 175/CP ngày 18/10/1994 về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, số 26/CP ngày 26/4/1996 quy định việc xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường.
- Căn cứ Chỉ thị số 03/1999/CT-TTg ngày 20/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác cát, sỏi và nạo vét kết hợp tận thu cát, sỏi lòng sông;
- Xét đề nghị của ông Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 451/CV-TN&MT ngày 09/8/2004,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định tạm thời về quản lý khai thác cát, sỏi; sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời để chứa và trung chuyển cát, sỏi lòng sông và cửa biển thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng".

Điều 2

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3

Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thành

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về quản lý khai thác, sử dụng đường vận chuyển, bến bãi để chứa và trung chuyển cát, sỏi lòng sông và cửa biển, thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2693/QĐ-UB ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định điều kiện, trình tự thủ tục cấp giấy phép khai thác cát, sỏi; cho thuê đất; xử lý các vi phạm; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp và các đơn vị trong việc quản lý, sử dụng, khai thác cát, sỏi; bến bãi, đường vận chuyển tạm thời để chứa, trung chuyển cát, sỏi lòng sông và cửa biển thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng.

Những khái niệm, các điều khoản không đề cập trong Quy định này được hiểu và áp dụng theo Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành khác.

2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

2.1. Đối tượng

Các tổ chức kinh tế Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật mà mục đích thành lập có chức năng hoạt động khai thác cát, sỏi, có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và điều kiện về vật chất, kỹ thuật để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh.

- Khai thác cát, sỏi bằng phương pháp đào, xúc cơ giới, phương pháp hút thủy lực và các phương pháp khác.

- Sử dụng bến, bãi, đường vận chuyển tạm thời để chứa và trung chuyển cát, sỏi.

2.2. Phạm vi áp dụng: đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng bến bãi, đường vận chuyển thuộc phạm vi lòng sông bãi bồi, bãi sông ngoài hành lang bảo vệ đê trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

3. Bến bãi tạm thời để chứa và trung chuyển cát, sỏi lòng sông, cửa biển được khai thác là diện tích đất để làm nơi chứa, tập kết vật liệu và đường vận chuyển từ bãi chứa đến đường giao thông để trung chuyển cát, sỏi. Các tổ chức, cá nhân sử dụng bến bãi không được xây dựng công trình trái với Pháp lệnh Đê điều, Pháp lệnh Quản lý khai thác công trình thủy lợi và những quy định khác có liên quan, phải đóng cửa bãi không điều kiện khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền vì sự an toàn của đê điều và thoát lũ cùng các quy định khác. Thời gian sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4. Tổ chức, cá nhân được phép sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời phải đáp ứng các yêu cầu

4.1. Bến bãi, đường vận chuyển tạm thời phải được đầu tư xây dựng theo dự án được duyệt, đảm bảo các yêu cầu về quản lý đê điều, hành lang thoát lũ, Pháp lệnh Quản lý khai thác công trình thủy lợi, an toàn giao thông thủy, bảo vệ môi trường, vệ sinh khu vực và những quy định khác có liên quan.

4.2. Ưu tiên tiếp nhận lao động là người địa phương.

4.3. Phải nộp một khoản kinh phí vào ngân sách thành phố (ngoài tiền thuê đất, tiền thuế, tiền bồi thường, ký quỹ phục hồi môi trường) để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, vệ sinh môi trường do bị ảnh hưởng bởi việc vận chuyển

vật liệu, mức thu do Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Việc xác định vị trí khai thác cát, sỏi và sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Thực hiện theo quy định, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đảm bảo an toàn đề điều, tuân thủ đúng Pháp lệnh Quản lý khai thác công trình thủy lợi, những quy định khác có liên quan các công trình giao thông và đảm bảo môi trường xung quanh.
- Bố trí báo hiệu khu vực thi công.
- Nằm ngoài phạm vi vùng cấm các hoạt động khai thác cát, sỏi và sử dụng bến bãi, cụ thể:
 - Khu vực có di tích lịch sử, văn hoá đã được xếp hạng;
 - Rừng phòng hộ, khu vực bảo tồn địa chất;
 - Khu vực dành riêng cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh;
 - Thuộc phạm vi bảo vệ đê, kè, bờ sông, các công trình giao thông quan trọng; luồng tàu và hành lang bảo vệ luồng, báo hiệu hàng hải theo quy định của cơ quan Quản lý đường thủy nội địa và bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ VỀ KHAI THÁC CÁT, SỎI; SỬ DỤNG BẾN BÃI, ĐƯỜNG VẬN CHUYỂN TẠM THỜI TRÊN CÁC TUYẾN SÔNG VÀ CỬA BIỂN

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động khai thác cát, sỏi; sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời

thuộc các tuyến sông và cửa biển trên địa bàn thành phố

3.1. Lập quy hoạch vùng khai thác và hoạch định chính sách về bảo vệ, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên cát, sỏi và sử dụng bến bãi tạm thời.

3.2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy định về khai thác cát, sỏi; sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời.

3.3. Cấp giấy phép khai thác cát, sỏi; cho thuê đất thực hiện các dự án khai thác cát, sỏi và sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời thuộc các sông trên địa bàn thành phố.

3.4. Thẩm định việc thực hiện dự án khai thác về môi trường, đảm bảo an toàn các công trình giao thông đường bộ và an toàn giao thông đường thủy, quy hoạch vùng khai thác, thời gian khai thác, khả năng thoát lũ và an toàn đê điều, chấp thuận diện tích khu đất sử dụng làm bến bãi, đường vận chuyển tạm thời.

3.5. Quản lý việc xây dựng các công trình theo quy định của Pháp lệnh Đê điều.

3.6. Kiểm tra, thanh tra, giám sát các hoạt động khai thác cát, sỏi và sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời.

3.7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên về cát, sỏi.

3.8. Đào tạo cán bộ khoa học, quản lý về khai thác cát, sỏi, chuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thi hành pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

3.9. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khai thác cát, sỏi sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền pháp luật quy định.

Điều 4. Điều kiện để khai thác cát, sỏi, sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời

Các dự án khai thác cát, sỏi; sử dụng bến bãi, đường vận

HỆ THỐNG HOÁ CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2004

chuyển tạm thời thuộc phạm vi các sông phải đủ các điều kiện sau:

4.1. Văn bản thoả thuận về sử dụng đất của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

4.2. Khu vực nằm trong quy hoạch được phép khai thác cát, sỏi và sử dụng bến bãi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.3. Dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (trong đó có các thoả thuận của cấp có thẩm quyền về khu vực và thời gian khai thác cát, sỏi, đảm bảo an toàn đê, kè; về bảo vệ các công trình giao thông và đảm bảo an toàn giao thông đường thuỷ, về môi trường...).

4.4. Quyết định cho phép khai thác cát, sỏi và sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Trình tự, thủ tục hồ sơ cấp giấy phép khai thác cát, sỏi

5.1. Lập hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò khai thác cát: Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối giải quyết (thời gian giải quyết 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

5.2. Lấy ý kiến thoả thuận về việc sử dụng đất để sử dụng vào mục đích khai thác cát, sỏi: Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) là đầu mối giải quyết (thời gian giải quyết 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

5.3. Cấp giấy phép khai thác cát và quyết định cho thuê đất để khai thác cát: Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối giải quyết (thời gian giải quyết 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ). Sở có trách nhiệm dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố trình các bộ, ngành trung ương để lấy ý kiến thoả thuận về:

- Các khu vực và thời gian khai thác cát, sỏi đảm bảo khả năng thoát lũ và an toàn đê điều;

- Đảm bảo an toàn giao thông đường thủy, phạm vi bảo vệ các công trình giao thông;

- Đánh giá tác động ảnh hưởng môi trường và các điều kiện phục hồi môi trường của dự án khai thác cát, sỏi.

Điều 6. Hồ sơ cấp giấy phép khai thác cát, sỏi và xin thuê đất nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường gồm có:

6.1. Đơn xin cấp giấy phép khai thác cát, sỏi và xin thuê đất (theo mẫu).

6.2. Văn bản thoả thuận về sử dụng đất của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

6.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được phép hoạt động khai thác cát do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

6.4. Báo cáo kết quả thăm dò cát được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và cấp giấy phép thăm dò.

6.5. Báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản kèm quyết định phê duyệt theo quy định.

6.6. Bản đồ khu vực khai thác cát trên nền bản đồ địa hình có tỷ lệ không nhỏ hơn 1/10.000 do đơn vị có tư cách pháp nhân lập.

6.7. Văn bản thoả thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải hoặc cơ quan nhà nước được uỷ quyền.

6.8. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án khai thác cát, sỏi được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi có quyết định cho phép khai thác cát của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hồ sơ xin sử dụng đất để làm bến bãi, đường vận chuyển tạm thời, nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường gồm:

7.1. Trường hợp thu hồi và cho thuê đất để làm bãi chứa, hồ sơ gồm:

1. Văn bản giới thiệu địa điểm, quy hoạch mặt bằng tỷ lệ 1/10.000 được Sở Xây dựng chấp thuận.

2. Văn bản thoả thuận về sử dụng đất của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được phép hoạt động khai thác sử dụng bến bãi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

4. Văn bản thoả thuận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Đường sông Việt Nam và Cục Hàng hải Việt Nam.

5. Báo cáo đánh giá tác động ảnh hưởng môi trường đối với được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

6. Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7.2. Trường hợp đã có quyền sử dụng đất hoặc thuê lại đất làm bến bãi tạm thời, hồ sơ gồm:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê lại đất.

2. Các văn bản theo quy định tại mục 3, 4, 5, 6 khoản 7.1 Điều này.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ CÁC VI PHẠM

Điều 8. Thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác cát, sỏi và sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời trên các sông

8.1. Thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại các điều 58, 59, 60, 61, 62 Luật khoáng sản.

8.2. Thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với thanh tra, kiểm tra, giám sát và quan trắc về an toàn lao động, vệ sinh và bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ tài nguyên, bảo vệ đê điều và các công trình giao thông và an toàn giao thông.

8.3. Thanh tra nhà nước thành phố theo dõi, tổng hợp, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ theo thẩm quyền và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

8.4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác cát sỏi, và sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời các sông thuộc địa bàn quản lý, kịp thời xử lý theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 9. Xử lý vi phạm

9.1. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung của bản Quy định này, trường hợp không thực hiện trách nhiệm được giao hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái, gây thiệt hại cho Nhà nước và các tổ chức, cá nhân, vi phạm các quy định này thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý hành chính, thu hồi giấy phép khai thác cát, sỏi, thu hồi đất hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

9.2. Các khiếu nại, tố cáo có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện được giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 10. Các tổ chức và cá nhân được phép khai thác cát, sỏi sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời có trách nhiệm

10.1. Sử dụng đất đúng mục đích, phạm vi ranh giới và thời

HỆ THỐNG HOÁ CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2004

gian theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

10.2. Bồi thường thiệt hại cho người bị thu hồi đất và thiệt hại do việc khai thác cát gây ra theo phương án bồi thường giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

10.3. Thực hiện nộp thuế tài nguyên, tiền thuê đất và ký quy phục hồi môi trường theo quy định.

10.4. Nộp kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng, đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường khu vực có liên quan; ưu tiên tiếp nhận lao động tại địa phương vào hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, cửa biển và các dịch vụ có liên quan.

10.5. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và đảm bảo an toàn đê điều, hành lang thoát lũ, an toàn các công trình giao thông và an toàn giao thông trong quá trình khai thác cát, sỏi sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời.

10.6. Hợp đồng với cơ quan chức năng quan trắc, giám sát sự biến đổi dòng chảy và các hiện tượng xói lở, gửi kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

10.7. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

10.8. Thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sở Tài nguyên và Môi trường

11.1. Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý việc khai thác cát, sỏi sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời thuộc địa bàn thành phố, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy phép khai thác cát, sỏi; quyết định giao đất, cho thuê đất.

11.2. Phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 126/1999/TTLT-BTC-BCN-NKHCNMT ngày 22/10/1999 về ký quỹ để phục hồi môi trường trong khai thác cát, sỏi; mức hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

11.3. Phối hợp với các ngành thành phố lập quy hoạch tổng thể khu khai thác cát và sử dụng bến bãi tạm thời trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

11.4. Phối hợp với các ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động về khai thác cát, sỏi; sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời trên địa bàn thành phố.

Điều 12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý việc thoả thuận về an toàn đề điều và thoát lũ đối với các dự án sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời trên các sông, khu vực ven biển thuộc địa bàn thành phố.

Điều 13. Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch, Chi cục Phòng chống lụt bão và quản lý đê điều

Thoả thuận địa điểm và phê duyệt quy hoạch mặt bằng các dự án sử dụng đất làm bến bãi, đường vận chuyển tạm thời.

Điều 14. Sở Tài chính

Chủ trì cùng các sở, ngành có liên quan xác định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quy định:

- Mức thu tiền ký quỹ phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân;

- Mức thu kinh phí nộp ngân sách thành phố (ngoài tiền thuê đất, tiền thuế, tiền bồi thường) để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng

CUA TH...
kỹ thuật địa phương, duy tu bảo dưỡng đường giao thông, vệ sinh môi trường do bị ảnh hưởng bởi việc vận chuyển cát, sỏi.

Điều 15. Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thị xã

15.1. Chỉ đạo Hội đồng giải phóng mặt bằng cùng cấp phối hợp với các tổ chức, cá nhân triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án khai thác cát, sỏi và sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời thuộc địa bàn quản lý; phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo trình tự quy định.

15.2. Kiểm tra giám sát các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện dự án thuộc địa bàn quản lý.

15.3. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa được khai thác, kết hợp với việc bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội; tuyên truyền, giáo dục, giám sát việc thi hành quy định về khai thác cát, sỏi và sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời; tham gia giải quyết tranh chấp về khai thác cát, sỏi và sử dụng đất, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

15.4. Thường xuyên tổng hợp, kiểm tra việc khai thác cát, sỏi, sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 16. Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn

16.1. Tham gia thực hiện công tác giải phóng mặt bằng triển khai các dự án thuộc địa bàn.

16.2. Giám sát, kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm và kịp thời xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Sở Tài nguyên và Môi trường.

16.3. Phối hợp với các cơ quan thanh tra giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

PHẦN II. VĂN BẢN DO ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BAN HÀNH
Quyết định số 2693/QĐ-UB

Điều 17. Điều khoản thi hành

Các tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi, sử dụng bến bãi, đường vận chuyển tạm thời hiện đang hoạt động nhưng chưa có giấy phép theo quy định trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực này phải hoàn thành thủ tục cấp giấy phép theo quy định, sau thời hạn trên, thì phải ngừng các hoạt động không điều kiện và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành và các đơn vị có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất ý kiến, báo Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ